TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2018
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan PH

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị PH Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST -HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Trại Diễn, xã Quang Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Trại Diễn, xã Quang Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng măt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 21/3/2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh H ngày 19/01/2000, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quang Sơn. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H, được 5 tháng thì gia đình cho vợ chồng chị ra làm ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà. Đến năm 2002 vợ chồng mua đất làm nhà và ra ở riêng. Qúa trình vợ chồng chung sống hòa Tận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh H thường

xuyên gây gổ, đánh, chửi chị. Năm 2015, chị và anh H sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Bích Hảo, sinh ngày 07/11/2000 và Nguyễn Thanh Mai, sinh ngày 22/7/2008. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn H là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Quang Sơn và gia đình anh H; bà Đồng Thị Mai Sinh là mẹ anh H cho biết: Hiện anh H đi làm thợ xây dựng, đi theo công trình, nay đây mai đó nhưng vẫn thường xuyên về nhà tại thôn Trại Diễn, xã Quang Sơn. Các lần Toà án báo gọi anh H, địa pH đều giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải … đến gia đình anh H, nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh H; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, xác nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, công nợ, công sức do chị T không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đặng Thị T và các tài liệu, chứng cứ T thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn và giải quyết về con chung". Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh H nhưng anh H không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa pH nơi cư trú của anh H, nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt

đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không bảo được nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Năm 2015, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt quan hệ cho đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H mâu Tẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H cố tình vắng mặt không đến Toà án để giải quyết việc chị T có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh H không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị T xin ly hôn anh H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị T thấy rằng: Mặc dù về quyền lợi và nghĩa vụ chăm sóc con cái của chị T và anh H đều như nhau. Nhưng do hiện nay anh H thường phải đi làm ăn xa, ít có điều kiện chăm sóc con cái, hiện cháu Thảo và cháu Mai đang ăn, ở ổn định cùng chị T nên cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo và cháu Mai, xác nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức T án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bích Hảo, sinh ngày 07/11/2000 và Nguyễn Thanh Mai, sinh ngày 22/7/2008. Xác nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0001498 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bạn án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Quang Sơn
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực